

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

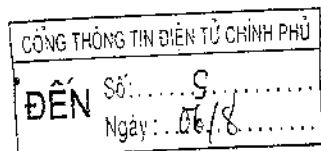
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **26** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **05** tháng **8** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy định quản lý hoạt động
tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật số 32/2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BNV ngày 25 tháng 3 năm 2013 của Bộ Nội vụ về việc Ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 87/TTr-SNV ngày 14 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành “Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP(2), NC, TNMT, XD, Công báo;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **26** /2014/QĐ-UBND*

ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này được áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, cá nhân (trong và ngoài nước) có liên quan đến tổ chức và hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy định này quy định về quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và phân cấp thẩm quyền giải quyết các công việc về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Các tổ chức tôn giáo, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành, tín đồ; việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được thực hiện theo quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc giải quyết công việc liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

1. Bảo đảm thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và phù hợp với tình hình của địa phương.

2. Xác định rõ thẩm quyền giải quyết từng nội dung công việc, tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Giải quyết công việc liên quan đến hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bảo đảm theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thẩm quyền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xem xét, chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng được tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng được khôi phục lại sau thời gian gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với những lần tổ chức trước.

Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Xem xét, chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở gồm: thành lập giáo xứ, thành lập giáo họ mới, nâng giáo họ lên thành giáo xứ, thành lập Dòng tu, tu viện của đạo Công giáo; thành lập hội nhánh, chi hội thánh của đạo Tin lành và các tổ chức tôn giáo tương đương khác.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Tiếp nhận đăng ký người được thụ giới, phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử của các chức sắc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, bao gồm: Tỷ khiêu, Sa di, các chức vụ trong Ban Trị sự cấp tỉnh của đạo Phật; Linh mục của đạo Công giáo; Mục sư, Mục sư nhiệm chức của đạo Tin lành; Bổ nhiệm linh mục Chính xứ, Phó xứ của đạo Công giáo; bổ nhiệm Trụ trì chùa đối với tăng, ni của đạo Phật.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét trả lời, nếu không có ý kiến khác, thì chức sắc, nhà tu hành được hoạt động tôn giáo theo chức danh đã đăng ký.

Tổ chức tôn giáo khi cách chức, bãi nhiệm chức sắc, có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các trường hợp trên.

d) Tiếp nhận đăng ký người đi học ở nước ngoài về được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.

Chức sắc, nhà tu hành, tín đồ sau khi hoàn thành khóa đào tạo về tôn giáo ở nước ngoài, nếu được tổ chức tôn giáo ở nước ngoài phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, khi về Việt Nam hoạt động tôn giáo tại Hà Nam, tổ chức tôn giáo quản lý trực tiếp có trách nhiệm đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử với Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Xem xét, giải quyết việc chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm hành chính hoặc đã bị xử lý về hình sự.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chấp thuận hoặc không chấp thuận việc đăng ký chuyển; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

e) Tiếp nhận đăng ký việc sửa đổi Hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo.

Tổ chức tôn giáo khi sửa đổi Hiến chương, điều lệ có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký với Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời tổ chức tôn giáo bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

g) Xem xét, chấp thuận việc tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thành phố thuộc tỉnh, hoặc đến từ nhiều tỉnh (*Cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo được hiểu là cuộc lễ diễn ra ngoài phạm vi nơi thờ tự, nơi tu hành, nơi đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và những cơ sở khác của tôn giáo được Nhà nước công nhận*).

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời tổ chức tôn giáo bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

h) Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo ngoài phạm vi một huyện.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

i) Chấp thuận về việc người nước ngoài có nhu cầu sinh hoạt tôn giáo tại cơ sở tôn giáo hợp pháp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

k) Xem xét, quyết định việc: ban hành quy định phân cấp về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và cấp giấy phép xây dựng đối với đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo; tổ chức công bố danh mục các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình tôn giáo là di tích đã được xếp hạng; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch di tích, dự án đầu tư xây dựng các di tích đã được xếp hạng theo phân cấp (trong đó có dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo).

l) Xem xét, quyết định việc thu hồi, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo, cơ sở tôn giáo và công trình tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện, tượng đài, bia, tháp, trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo và các công trình tương tự khác của các tôn giáo được Nhà nước cho phép hoạt động.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Xem xét, ra quyết định công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong tỉnh, khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 16 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm công nhận tổ chức tôn giáo; trường hợp không công nhận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Xem xét, chấp thuận việc tổ chức mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo; việc tổ chức An cư Kiết hạ của đạo Phật, Tĩnh tâm của đạo Công giáo.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và trả lời tổ chức tôn giáo bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Xem xét, xử lý vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Những công việc thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, giải quyết.

a) Tiếp nhận đăng ký hội đoàn tôn giáo ngoài mục đích phục vụ lễ nghi tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thành phố trong tỉnh (*Đối với những hội đoàn tôn giáo do tổ chức tôn giáo lập ra chỉ nhằm phục vụ lễ nghi tôn giáo bao gồm: Đội kèn, đội trống, đội con hoa, ca đoàn, đội nhạc lễ và các hình thức tổ chức tương tự khác thì không phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền*).

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm cấp đăng ký; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Tiếp nhận cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, thành phố trong tỉnh.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét, cấp đăng ký; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do.

c) Xem xét việc hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở mà có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét và trả lời tổ chức tôn giáo bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Xem xét việc tổ chức hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo khi địa điểm tổ chức dự kiến đặt tại tỉnh nếu có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, thành phố trong tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm xem xét ra văn bản chấp thuận việc tổ chức hội nghị, đại hội; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 4. Thẩm quyền trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động trong địa bàn tỉnh, khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, điều 6 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong thời gian 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, cấp đăng ký cho tổ chức tôn giáo; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (từ điểm a đến điểm i, khoản 1;

khoản 2; khoản 3, Điều 3 Quy định này) tổ chức, cá nhân tôn giáo có trách nhiệm nộp hồ sơ tại Sở Nội vụ; Sở Nội vụ tiếp nhận và có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương có liên quan xem xét, thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ công tác tôn giáo. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các địa phương kịp thời giải quyết, xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật các vi phạm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

Những vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cần bàn bạc thống nhất với các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương về chủ trương, biện pháp giải quyết trước khi tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trong và ngoài nước có nhu cầu làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực tôn giáo; làm đầu mối phối hợp giữa các cơ quan làm công tác tôn giáo trong hệ thống chính trị của tỉnh, giữa tỉnh Hà Nam với các tỉnh trong cả nước.

e) Phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan xem xét hồ sơ của các chức sắc, nhà tu hành được các tổ chức tôn giáo đăng ký chuyển đến tỉnh Hà Nam làm mục vụ; hồ sơ của các chức sắc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo đang hoạt động tại tỉnh được các tổ chức tôn giáo đề nghị cho đi tham quan học tập, làm việc, đào tạo ở trong nước và nước ngoài để xem xét, giải quyết theo quy định.

g) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với lĩnh vực hoạt động tôn giáo của tổ chức, cá nhân các tôn giáo; việc chấp hành thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo ở các cấp, các ngành trong tỉnh.

2. Sở Xây dựng

a) Cấp Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, nâng cấp công trình chính của cơ sở tôn giáo bao gồm: chùa, nhà thờ, nhà nguyện, tu viện (*nhà dòng*), đền thánh, tháp chuông, tháp chùa, trụ sở làm việc của tổ chức tôn giáo.

Trước khi Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng, người đứng đầu hoặc phụ trách cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Sở Nội vụ (02 bộ), Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, xem xét hồ sơ, tính hợp pháp của cơ sở tôn giáo; sau khi thống nhất ý kiến với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Sở Nội vụ có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương cho phép xây dựng. Sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu hoặc phụ trách cơ sở tôn giáo chuyển hồ sơ xây dựng đến Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng theo quy định.

b) Tiếp nhận hồ sơ và xem xét, giải quyết công việc liên quan đến nội dung quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 3 Quy định này. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định và lấy ý kiến của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (đối với công trình tôn giáo liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng di tích), để xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, dân cư và kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt. Tham mưu xây dựng các quy định về thẩm định quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng các dự án công trình tôn giáo. Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra thông báo địa điểm các dự án đầu tư xây dựng công trình tôn giáo; chứng chỉ quy hoạch đối với việc giao đất cho các cơ sở tôn giáo theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và địa phương có liên quan giám sát, kiểm tra việc xây dựng mới, xây dựng lại các công trình kiến trúc tôn giáo theo quy định.

d) Giám đốc Sở Xây dựng quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực xây dựng công trình tôn giáo.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn quy trình, thẩm định việc thu hồi, giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng quy định tại điểm l, khoản 1, Điều 3 Quy định này phối hợp với Sở Nội vụ, các ngành chức năng, địa phương xem xét, giải quyết (trừ các công trình tín ngưỡng không phải là Di tích lịch sử văn hóa), tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật (trước khi tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản với Sở Nội vụ).

b) Làm đầu mối tiếp nhận các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo có liên quan đến đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hoặc thừa ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời tổ chức, cá nhân tôn giáo theo quy định.

c) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền các địa phương liên quan quản lý, thống kê việc sử dụng đất đai của các cơ sở tín ngưỡng, tổ chức, cơ sở tôn giáo; thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra xử lý các hành vi vi phạm Luật Đất đai đối với tổ chức, cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng theo quy định.

d) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực đất đai tín ngưỡng, tôn giáo.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Tiếp nhận hồ sơ: Xếp hạng di tích là cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo; quản lý các công trình tín ngưỡng, tôn giáo là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng; lập dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi, phục chế di

tích tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh và cấp quốc gia; quản lý xuất, nhập, hiến, tặng, cung tiến đồ dùng việc đạo tại các cơ sở thờ tự tín ngưỡng, tôn giáo đã được xếp hạng di tích.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền các địa phương liên quan hướng dẫn quy trình, thẩm định, lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ, tham mưu trình Hội đồng xét, duyệt xếp hạng Di tích lịch sử của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Công bố danh mục các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng.

c) Thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo pháp luật những vi phạm liên quan hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, tập quán của dân tộc Việt Nam và địa phương.

d) Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định tổ chức thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được xếp hạng di tích; các hoạt động liên quan đến xuất bản, xuất nhập khẩu ấn phẩm tôn giáo.

5. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo được tổ chức, triển khai theo đúng quy định; nắm tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý những hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức đăng ký, quản lý và kiểm tra việc chấp hành các quy định về đăng ký hộ khẩu của chức sắc, nhà tu hành theo đúng quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Chữ thập đỏ tỉnh:

Theo chức năng nhiệm vụ, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc tổ chức, cá nhân tôn giáo tham gia công tác nhân đạo, từ thiện xã hội, dạy nghề, nuôi dạy trẻ em, chăm sóc sức khỏe người nghèo, người tàn tật, bệnh nhân phong, tâm thần, mở cơ sở khám chữa bệnh... của tổ chức, cá nhân tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

7. Các cơ quan thông tin đại chúng: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, các Đài Truyền thanh huyện, thành phố thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của nhân dân nói chung, đồng bào có tín ngưỡng, tôn giáo nói riêng trong việc thực hiện và chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; biểu dương những gương người tốt, việc tốt trong chức sắc, nhà tu hành, tín đồ các tôn giáo, đồng thời phê phán, đấu tranh với những hành vi mê tín dị đoan, lợi dụng các hoạt

động tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật; xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, gây mất đoàn kết.

Điều 5. Thẩm quyền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cấp đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, cấp đăng ký; trường hợp không đồng ý trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở một huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xem xét, cấp đăng ký; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành đang hoạt động trên địa bàn huyện, thành phố *(được tổ chức tôn giáo chuyển đi)*.

4. Tiếp nhận đăng ký chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành đến hoạt động tôn giáo tại địa bàn huyện, thành phố thuộc tỉnh *(được tổ chức tôn giáo đăng ký chuyển đến)*.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến có ý kiến bằng văn bản về việc chuyển; nếu không có ý kiến gì khác thì chức sắc, nhà tu hành được hoạt động tôn giáo tại địa bàn đã đăng ký.

5. Xem xét, chấp thuận hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo ngoài chương trình đã đăng ký có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều xã, phường, thị trấn trong huyện, thành phố.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Xem xét, chấp thuận việc tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra văn bản chấp thuận; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Xem xét, chấp thuận việc tổ chức các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều xã, phường, thị trấn trong huyện, thành phố.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản chấp thuận tổ chức cuộc lễ; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

8. Xem xét, chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành ngoài cơ sở tôn giáo.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ra văn bản chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo của chức sắc, nhà tu hành; trường hợp không chấp thuận trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện nội dung thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi một huyện.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện trả lời bằng văn bản và giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy phép xây dựng bao gồm:

a) Cấp phép xây dựng mới, xây dựng lại, trùng tu, công trình kiến trúc tín ngưỡng, bao gồm: đình, đền, miếu, phủ, từ đường (nhà thờ họ) và những công trình tương tự khác.

b) Cấp phép xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình phụ trợ trong khuôn viên cơ sở tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng như: tam quan, bảo tháp, hang đá, đặt tượng tôn giáo, nhà khách, nhà tổ, nhà phòng, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp và các công trình tương tự khác.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, cấp giấy phép xây dựng.

c) Tổ chức quản lý quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ của cơ sở tín ngưỡng theo quy định; lập đồ án quy hoạch di tích, dự án đầu tư xây dựng các di tích đã được xếp hạng theo phân cấp (trong đó có dự án đầu tư xây dựng công trình tín ngưỡng).

11. Tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt hồ sơ kê khai, đăng ký xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập tờ trình, trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tôn giáo đủ điều kiện; Giao đất, thu hồi đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng.

12. Ngoài thẩm quyền và trách nhiệm quy định từ khoản 1 đến khoản 11 Quy định này, trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Quan tâm bồi dưỡng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo. Chỉ đạo thực hiện chính sách tôn giáo trên địa bàn.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan của tỉnh triển khai các kế hoạch, biện pháp nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

d) Chỉ đạo các phòng, ban, ngành chuyên môn có liên quan của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh liên quan đến các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ngay từ cơ sở.

Điều 6. Thẩm quyền trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tiếp nhận thông báo của người đứng đầu cơ sở tín ngưỡng về việc bầu cử, suy cử người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng.

Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét văn bản thông báo, lưu hồ sơ để thực hiện công tác quản lý.

2. Tiếp nhận thông báo của người đại diện hoặc Ban quản lý của cơ sở tín ngưỡng về việc dự kiến các hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng.

Trước ngày 15 tháng 10 hàng năm, người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã bản thông báo dự kiến hoạt động diễn ra vào năm sau tại cơ sở.

Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến gì khác thì cơ sở tín ngưỡng được hoạt động theo nội dung đã thông báo.

3. Tiếp nhận thông báo những lễ hội tín ngưỡng không thuộc các trường hợp: lễ hội tổ chức lần đầu; lễ hội tín ngưỡng lần đầu được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; lễ hội tín ngưỡng được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống. Trước khi tổ chức 15 ngày Ban tổ chức lễ hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Trường hợp do thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh trật tự, việc tổ chức lễ hội có ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội ở địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và kịp thời thông báo cho Ban tổ chức lễ hội.

4. Xem xét, giải quyết việc công dân có nhu cầu tập trung để thực hành các nghi thức thờ cúng, cầu nguyện, bày tỏ đức tin về tôn giáo mà mình tin theo ở ngoài cơ sở tôn giáo.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Tiếp nhận đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.

Hàng năm trước ngày 15 tháng 10 người phụ trách tổ chức tôn giáo cơ sở có trách nhiệm gửi bản đăng ký hoạt động tôn giáo diễn ra vào năm sau tại cơ sở đó đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Sau 15 ngày làm việc kể từ ngày gửi bản đăng ký hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã không có ý kiến gì khác thì tổ chức tôn giáo cơ sở được hoạt động theo nội dung đã đăng ký.

6. Xem xét, đăng ký người xin vào tu tại các cơ sở tôn giáo.

Khi nhận người vào tu, người phụ trách cơ sở tôn giáo có trách nhiệm gửi bản đăng ký người vào tu đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tôn giáo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận người vào tu.

7. Tiếp nhận và kiểm tra giám sát thông báo của cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng về việc cải tạo, sửa chữa công trình tín ngưỡng, tôn giáo không phải là di tích đã được cơ quan, nhà nước có thẩm quyền xếp hạng. Khi sửa chữa, cải tạo công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực và an toàn của công trình, trước khi sửa chữa, cải tạo người phụ trách cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại biết.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét văn bản thông báo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Tiếp nhận và giám sát việc thực hiện thông báo tổ chức quyền góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã, phường, thị trấn. Cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gửi văn bản thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức quyền góp.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản và giám sát việc thực hiện theo nội dung thông báo; trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

9. Tiếp nhận, hướng dẫn quy trình kê khai, đăng ký; xét duyệt hồ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng; Lập tờ trình trình cấp có thẩm quyền để xét, duyệt cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở tôn giáo; Xác nhận, lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện để xét, duyệt, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với cơ sở tín ngưỡng.

Những nội dung công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã do cán bộ, công chức thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo, có trách nhiệm phối hợp với các ban, ngành liên quan thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết theo thẩm quyền.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được khen thưởng theo quy định. Những hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, căn cứ mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 8. Các Sở, ngành và địa phương có liên quan có trách nhiệm hướng dẫn về hồ sơ, trình tự thủ tục, lệ phí (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật và Quy định này đối với những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này với Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiến Dũng